CTCP Cao su Sao vàng

FireAnt

Ngày 31/03/2024	28,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.8%	**-0.7%**	**45.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,209 - 32,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	808
Số lượng CPLH (CP)	28,063,368
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,565
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.36
EPS	1,023
P/E	28.2

DT thuần
Q1/24
175
tỷ VNĐ
QoQ: ▼313| -64.2%
YoY: ▼27.0| -13.4%

LN trước thuế
Q1/24
4.21
tỷ VNĐ
QoQ: ▼13.0| -75.5%
YoY: ▼1.31| -23.7%

LN sau thuế
Q1/24
3.35
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.75| -74.4%
YoY: ▼0.70| -17.3%

ROA
2023
2.3%

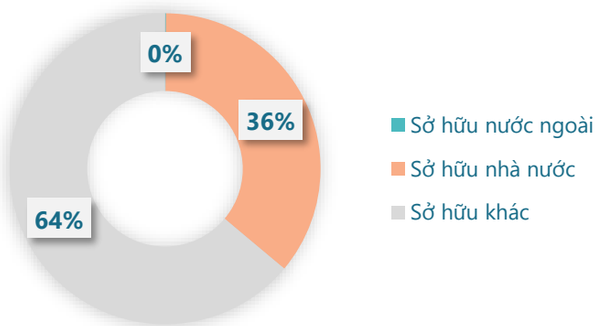
DT thuần
2023
1,198
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 283| 30.9%

LN trước thuế
2023
39.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.90| 2.3%

LN sau thuế
2023
29.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.70| 6.0%

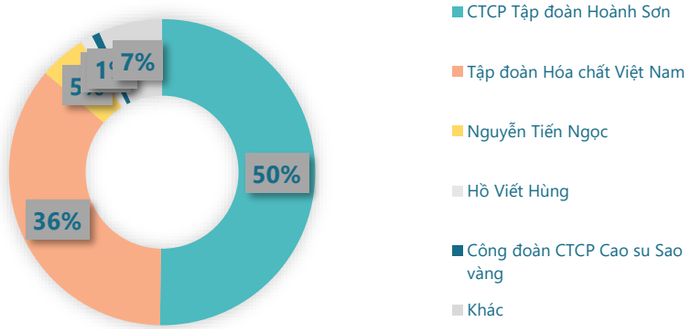
ROE
2023
6.7%
+/- YoY: ▲ 0.3%

Cơ cấu sở hữu



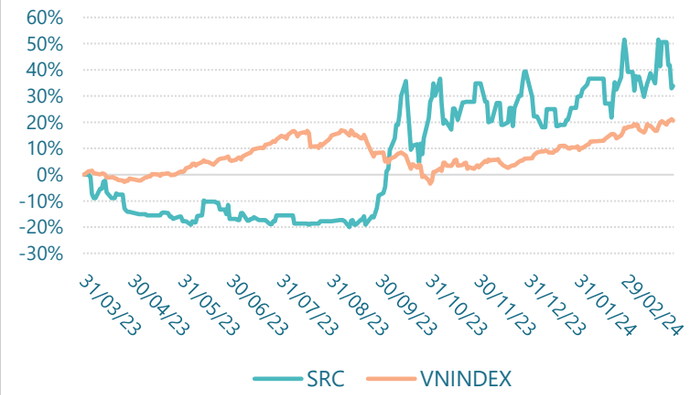
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

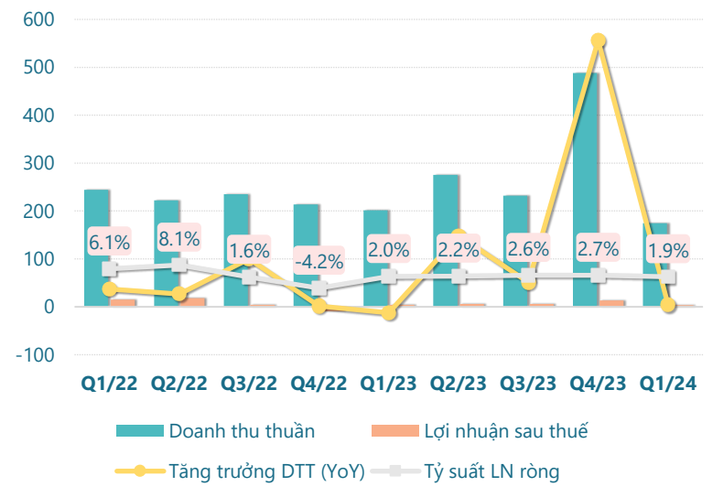


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

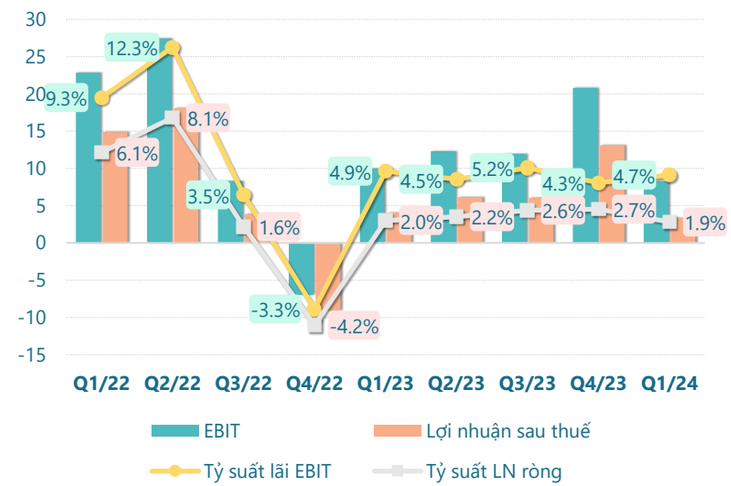


Kết quả kinh doanh



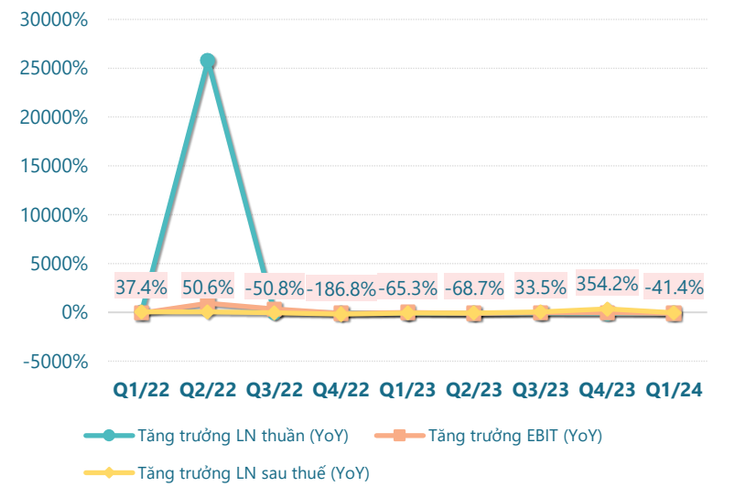
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



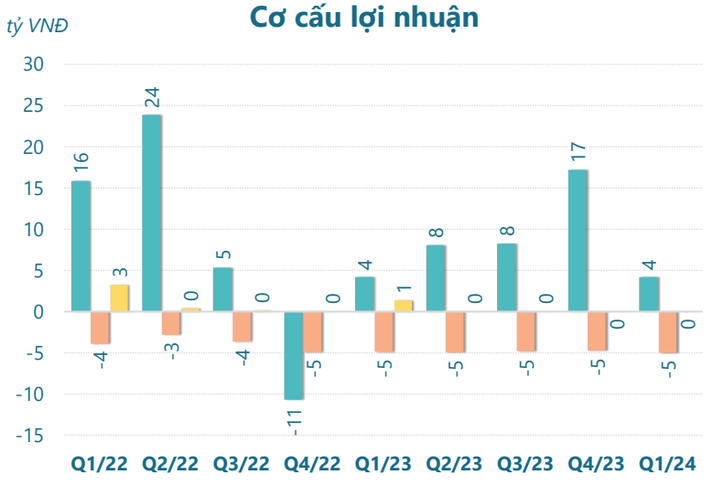
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



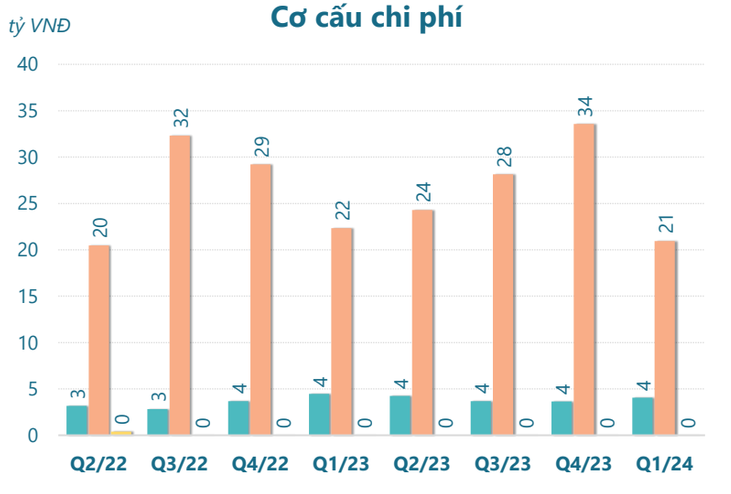
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



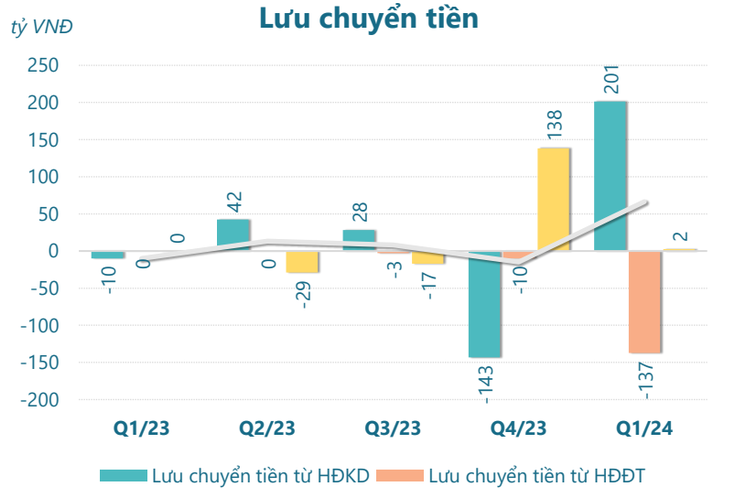
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

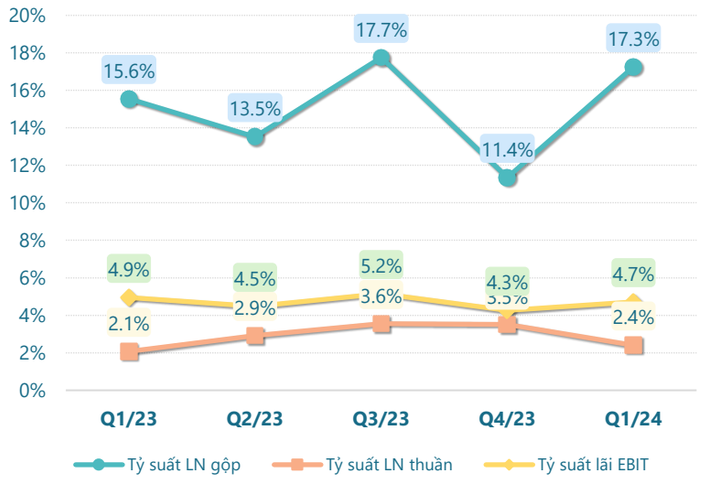


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Sao vàng

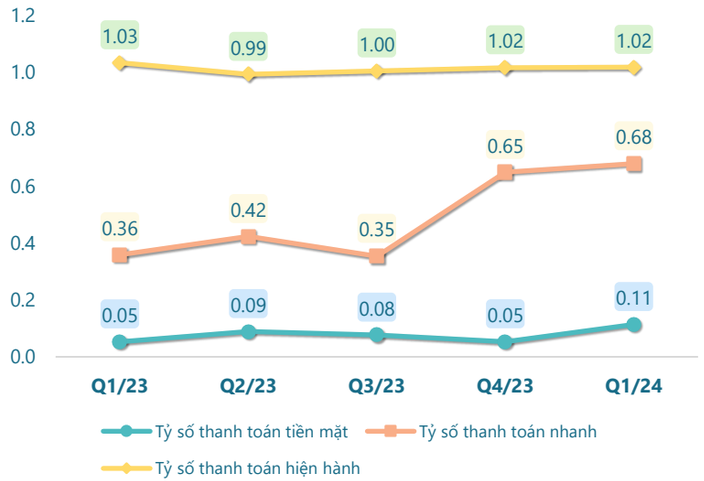
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



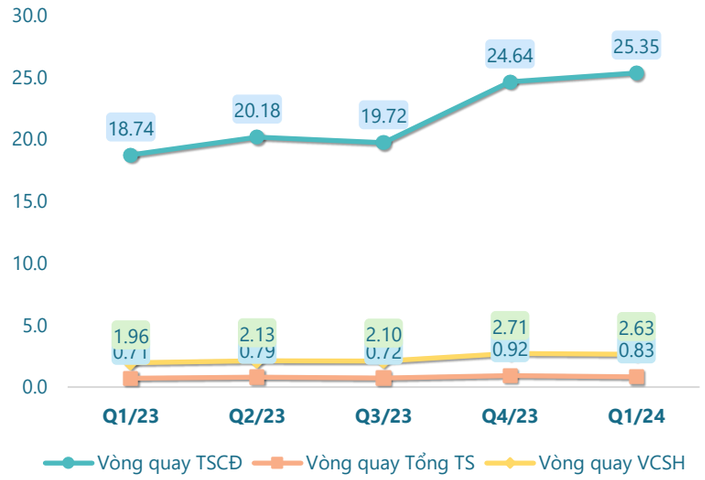
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



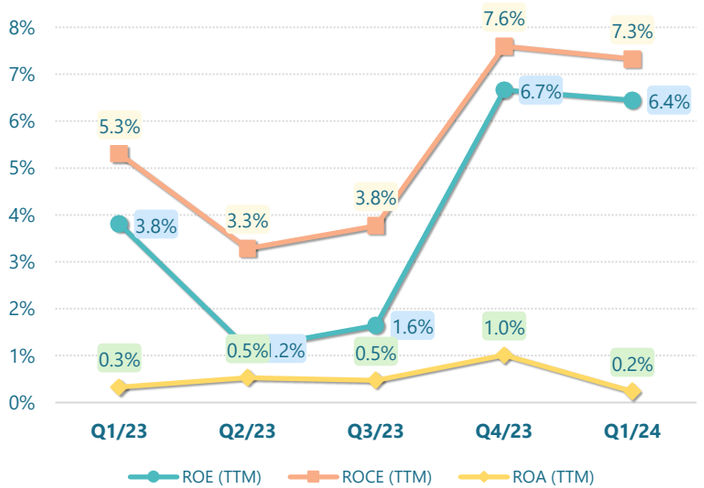
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



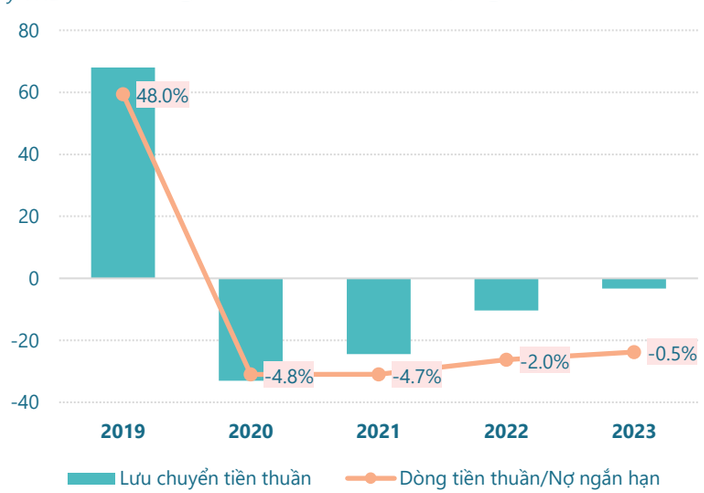
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



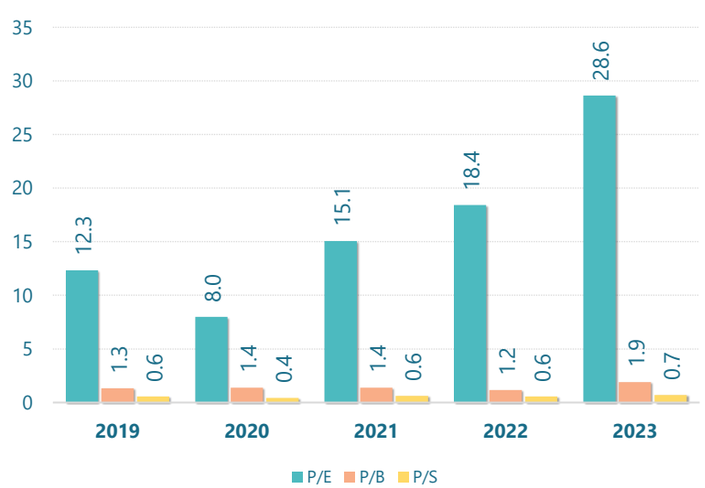
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)